TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/ST-HNGĐ
Ngày: 16/4/2025
V/v: *tranh chấp xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Ngọc Thắng**

Bà **Lục Thanh Thủy**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Ông* **Ngô Minh Quang- Thư ký viên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **Nguyễn Như Quỳnh**- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "*xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/*2025*/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Trần Thị H***, sinh năm 1991; Hộ chiếu số C050**** do Cục Q cấp ngày 09/6/2015; Nơi thường trú: thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Hiện đang ở Đài Loan theo địa chỉ: Số C, D, D, thị trấn Đ, huyện G, Đài Loan. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Công ty L và cộng sự; Địa chỉ: Ngõ D D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông ***Đặng Văn B***, sinh năm 1989; Số định danh cá nhân: 001089******; Nơi thường trú: thôn X, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, bà Trần Thị H có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với ông Đặng Văn B.

Về con: Có 01 con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012. Hiện tại cháu đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng và nhờ ông bà ngoại là Trần Văn V và Lương Thị K chăm sóc. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Bà Trần Thị H không yêu cầu ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự, có cơ sở xác định nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Hai bên ký kết hôn ngày 21/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2015 bà Trần Thị H sang Đài Loan làm ăn kinh tế cho đến nay. Do khoảng cách địa lý, mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết.

Hiện tại, bà Trần Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể hàn gắn với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn.

Về con: Có 01 con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012. Hiện tại cháu đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng và nhờ ông bà ngoại là Trần Văn V và Lương Thị K chăm sóc. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Bà Trần Thị H không yêu cầu ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn của vụ án.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

2- 02 Giấy khai sinh của con (Bản sao)

4- Giấy tờ nhân thân khác.

Ông Đặng Văn B xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Năm 2015, bà Trần Thị H tự ý bỏ nhà ra nước ngoài làm ăn, không được sự đồng ý của ông. Kể từ khi ra nước ngoài, thời gian đầu thỉnh thoảng có gọi điện về cho gia đình, sau đó không liên lạc nữa. Bản thân ông cũng không liên lạc gì với bà H. Nay bà H xin ly hôn, ông không đồng ý vì vợ chồng cần phải chung sống để nuôi con.

Về con: Có 01 con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012. Cháu ở với ông bà ngoại kể từ khi bà Trần Thị H đi nước ngoài cho đến nay. Do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì.

Vì lý do đang ốm đau, bệnh tật nên xin vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay;

Các đương sự đã có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Đặng Văn B; Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn B. Về con: xác nhận bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B có 01 con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012; giao con chung cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng; về tài sản, nhà ở: bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: bà Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đang ở Đài Loan nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ. Ông Đặng Văn B cũng ốm đau và có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Trần Thị H xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ông Đặng Văn B cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng xác nhận từ năm 2015 vợ chồng đã sống ly thân do bà Trần Thị H sang Đài Loan làm ăn mà không được ông cho phép. Thời gian đầu bà H có liên lạc với gia đình, sau đó không liên lạc nữa. Ông Đặng Văn B không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống để nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Văn B và bà Trần Thị H thực tế đã không còn tồn tại do không còn chung sống và không còn tình cảm với nhau. Việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung:

Bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B có 01 con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012. Khi ly hôn, bà Trần Thị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Con chung Đặng Hải Y đã có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ (là bà Trần Thị H).

Xét thấy, kể từ khi ông Đặng Văn B và bà Trần Thị H sống ly thân, con chung do bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi bà Trần Thị H đi Đài Loan đã nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc hộ cho đến nay. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con, nên giao con chung cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị H không yêu cầu ông Đặng Văn B cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đặng Văn B.

[4] Về tài sản: Ông Đặng Văn B và bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Hải Y, sinh ngày 22/6/2012 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đặng Văn B cho đến khi bà Trần Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Đặng Văn B thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về chia tài sản: bà Trần Thị H và ông Đặng Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0076982 ngày 13/02/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Trần Thị H đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội (án có hiệu lực);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

5